TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chánh.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trung N (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2023 nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày: Vào năm 2004 bà và ông Nguyễn Trung N tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2011 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trung N. Trong quá trình chung sống bà và ông N có hai người con chung tên Nguyễn Thúy D1, sinh ngày 20 tháng 02 năm

2005 và Trần Thành D2, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2011. Đối với Nguyễn Thúy D1 đã trưởng thành có thể tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Người con chung Trần Thành D2 do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Trần Thành Danh, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Trung N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông N vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Trung N, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị L là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị L. Ông Nguyễn Trung N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trung N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trung N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trung N không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trung N.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trung N có hai người con chung tên Nguyễn Thúy D1, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2005 và Trần Thành D2, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2011. Đối với người con chung tên Nguyễn Thúy D1, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2005 đã thành niên và có đủ khả năng để lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét. Đối với người con chung tên Trần Thành D2, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2011 hiện đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Trần Thành D2. Xét thấy, từ khi bà L và ông N không còn chung sống đến nay con chung do bà L trực tiếp nuôi dưỡng và người con chung tên Trần Thành D2 có nguyện vọng được chung sống với bà L. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và sự ổn định của cuộc sống người con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao người con chung tên Trần Thành D2, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2011 cho bà Trần Thị L

trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trung N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trung N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng, bà L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng được đối trừ chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị L với ông Nguyễn Trung N.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Trần Thành D2, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2011 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trung N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019127 ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trung N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều